TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - TUYÊN QUANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**
Số: 180/2025/QĐST-HNGĐ	*Tuyên Quang, ngày 05 tháng 11 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 164/2025/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2025, giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Triệu Thị L, sinh năm 1998.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn KĐ, xã TH, tỉnh Tuyên Quang. Chỗ ở hiện nay: Thôn TS, xã TM, tỉnh Tuyên Quang.

* Bị đơn: Anh Triệu Văn C, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Thôn KĐ, xã TH, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 357, 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 147, 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Triệu Thị L và anh Triệu Văn C (Giấy chứng nhận kết hôn số 91 ngày 20 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân xã TH, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang - Nay là UBND xã TH, tỉnh Tuyên Quang).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh Triệu Văn C là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Triệu Thị K, sinh ngày 22/02/2015 và cháu Triệu Thị T, sinh ngày 17/11/2017. Chị Triệu Thị L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu K

mỗi tháng là 2.000.000 đồng *(Hai triệu đồng)*, kể từ tháng 11 năm 2025 cho đến khi cháu K đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng thực hiện theo tháng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm trả còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Triệu Thị L có nghĩa vụ chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* và phải chịu tiền án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000692, ngày 10 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang. Chị Triệu Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Triệu Văn C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã TH (Nơi ĐKKH);
- VKSND khu vực 2 - Tuyên Quang;
- Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- Lưu.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Lâm Hạnh Quỳnh